

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP.ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày: 25/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Gạt

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

2. Ông Ngô Hồng Khánh

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng Giáo dục huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 14/6/2017 đối với:

* **Bị cáo: Trần Ngọc L**, sinh năm 1993 tại Bình Định; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện M, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con anh Trần Văn L, sinh năm 1960 và chị Trương Thị T, sinh năm 1960 (đều còn sống); Có vợ là chị Nguyễn Thị Thu T; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1939; trú tại: Thôn G 2, xã P, huyện V, Thành phố Đà Nẵng (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị M: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960; trú tại: Số 02 đường S, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; trú tại: 21/2 Khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh D. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trương Thị Thúy H**, sinh năm 1986; trú tại: Thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Đ. Vắng mặt.

* **Người làm chứng:**

1. Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1970; trú tại: thôn G, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1934; trú tại: thôn G, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/02/2017, sau khi đã giao hàng cho khách của chủ xe ô tô mình đang lái thuê tại thành phố Đà Nẵng, Trần Ngọc L điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 77C-129.06 lưu thông trên tuyến đường quốc lộ 1A hướng từ Đà Nẵng đi Quảng Nam để về lại Bình Định. Khi đang lưu thông trên đường thuộc địa phận thôn Giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang đến đoạn nơi giao nhau giữa đường quốc lộ 1A với đường đi thôn T, xã P thì L điều khiển xe chạy với tốc độ 50km/h đến 60km/h nhưng không quan sát phía trước cùng chiều mà chỉ nhìn gương chiếu hậu và biển báo trên đường đến khi quay đầu nhìn về phía trước thì phát hiện bà Nguyễn Thị M đang điều khiển xe đạp trên phần đường của L, đi ngang qua trước xe L nhằm qua phần đường hướng từ Quảng Nam đi Đà Nẵng. Do quá gần xe L nên L đánh lái qua phải và đạp thắng giảm tốc độ nhằm tránh xe đạp của bà M nhưng xe ô tô 77C-129.06 vẫn va chạm với xe đạp do bà M đang điều khiển, gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị M bị thương đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng, đến ngày 28/02/2017 thì tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 165 ngày 03/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận bà Nguyễn Thị M tử vong do đa chấn thương.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là nơi giao nhau giữa đường quốc lộ 1A với đường thôn T ở bên phải đường theo hướng Đà Nẵng đi Quảng Nam. Mặt đường quốc lộ 1A rộng 20,3m được thảm nhựa bằng phẳng và được chia thành 2 phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Mỗi phần đường được chia 3 làn đường xe chạy cùng chiều nhau bởi vạch kẻ đường không liên tục, tại vị trí này là nơi giao nhau giữa 2 phần đường của đường quốc lộ 1A.

Xác định điểm mốc là trụ điện lực số 160 ở bên phải đường và xác định mép đường bên phải theo hướng Đà Nẵng đi Quảng Nam làm chuẩn.

Sau tai nạn hiện trường thể hiện:

Xe đạp ngã nghiêng sang phải, nằm trên mặt đường nhựa, đầu xe quay chệch sang phải đường về hướng Quảng Nam, đuôi xe quay sang trái đường về hướng Đà Nẵng, trực trước xe cách mép đường bên phải là 9m89 và cách điểm gần nhất dãy phân cách cứng cố định về hướng Quảng Nam là 1m20.

Vết xước không liên tục của xe đạp để lại trên mặt đường nhựa dài 4m30, có chiều hướng từ Đà Nẵng đi Quảng Nam, đầu vết xước cách mép đường bên phải là 8m20, điểm cuối vết xước là chân bàn đạp bên trái xe đạp.

Xe ô tô tải thùng 77C-129.06 đỗ trên mặt đường nhựa, đầu xe quay lệch sang phải đường về hướng Quảng Nam, đuôi xe quay lệch sang trái đường về hướng Đà Nẵng. Trục trước bên phải xe cách mép đường bên phải là 2m80 và cách trụ điện lực số 160 là 14m80, trục sau bên phải cách mép đường bên phải là 4m, trục sau bên trái cách trục trước xe đạp là 4m50.

Vết máu có kích thước 30cm x 25cm để lại trên mặt đường nhựa, tâm vết máu cách lề đường bên phải là 9m60 và cách trục trước xe đạp là 3m10.

Vết su lốp đôi để lại trên mặt đường nhựa có chiều dài 5m60, rộng 0,40m, có chiều hướng từ Đà Nẵng đi Quảng Nam. Điểm đầu vết su lốp cách mép đường bên phải là 6m80 và cách vạch kẻ đường dành cho người đi bộ là 22m40 về hướng Đà Nẵng, điểm cuối vết xước su lốp đôi cách mép đường bên phải là 5m60, cách điểm đầu vết xước của xe đạp để lại là 2m70 và cách điểm giao nhau gần nhất giữa đường quốc lộ 1A với đường vào thôn T là 5m80 tiến hành kéo thước điểm cuối vết su lốp đôi cách trục sau bên trái xe ô tô 77C-129.06 là 9m50.

Kiểm tra hệ thống biển báo ghi nhận như sau:

Biển báo đôi gồm biển cảnh báo phần đường người người đi bộ và biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên bên phải có khoảng cách điểm con lươn gần nhất là 88m.

Biển báo có chợ có khoảng cách điểm đầu con lươn gần nhất là 37m.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô 77C -129.06 thể hiện:

Toàn bộ ốp nhựa màu đen khung bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị bể vỡ rơi mất khỏi vị trí ban đầu, kích thước 40cm x 50cm, có điểm thấp nhất cách đất là 50cm.

Ốp nhựa thông gió phía trước bên trái đầu xe bị bể nứt trên diện 24cm x 55cm, có điểm thấp nhất cách mặt đất 106cm.

Kết quả khám nghiệm xe đạp:

Giỏ phía trước xe đạp bị trầy xước sơn màu trắng nham nhở để lộ kim loại màu đen bên trong diện 17cm x 29cm, tương ứng mặt bên trái giỏ này bị trầy xước sơn trắng nham nhở để lộ kim loại diện 17cm x 20cm làm gãy khung giỏ móp méo biến dạng.

Mặt ngoài bàn đạp bên trái bị trầy xước kim loại kích thước 2,5cm x 5,5cm.

Khung sườn chéo bánh sau bên trái bị trầy xước kim loại sơn diện 0,5cm x 10cm, trên viền trầy xước sơn này có chất màu đen để lại của xe liên quan kích thước 0,5cm x 18,5cm tâm cách đất 50cm.

Chân gác ba ga bên trái bị cong móp vào trong, mặt ngoài chân gác ba ga này có vết (chất) màu đen của xe liên quan diện 2,2cm x 11cm, có tâm cách đất 55cm.

Chân chống xe bị cong lệch biến dạng có chiều hướng từ dưới lên trên, tương ứng điểm cuối chân chống mặt ngoài bị trầy xước kim loại diện 0,5cm x 0,1cm.

Tang vật tạm giữ: 01 xe đạp màu xanh; 01 xe ô tô tải hiệu Deawoo màu trắng biển số 77C-129.06; 01 giấy đăng ký xe; 01 giấy kiểm định xe; 01 giấy bảo hiểm xe; 01 giấy phép lái xe hạng C của Trần Ngọc L.

Về xử lý tang vật:

Đối với xe ô tô BKS 77C-129.06 và các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô 77C-129.06; 01 xe đạp màu xanh: Sau khi khám nghiệm dấu vết phục vụ điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C của Trần Ngọc L: Tạm giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, người đại diện theo ủy quyền của chủ xe ô tô 77C-129.06 là anh Hồ S đã hỗ trợ cho gia đình bà M số tiền 70.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bà M đã nhận đủ số tiền trên, bãi nại về phần dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng tiền bảo đảm bồi thường, khắc phục hậu quả.

Tại bản cáo trạng số 26/KSĐT ngày 14/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc L từ 6 đến 9 tháng tù. Về xử lý tang vật: Đề nghị trả lại cho Trần Ngọc L 01 giấy phép lái xe hạng C số 520147004335 mang tên Trần Ngọc L do Giám đốc sở giao thông vận tải Bình Định cấp ngày 18/6/2014. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập đến. Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại nhưng trước đó gia đình người bị hại đã từ chối nhận, nay bị cáo có nhu cầu xin nhận lại 800.000 đồng nên đề nghị hoàn trả lại cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ ngày 27/02/2017, Trần Ngọc L có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77C-129.06 lưu thông trên đường quốc lộ 1A hướng Đà Nẵng đi Quảng Nam với tốc độ từ 50km/h đến 60km/h, khi qua khu vực đường giao nhau với đường đi thôn T có biển cảnh báo nguy hiểm, đã không chú ý quan sát phía trước cùng chiều và không giảm tốc độ theo quy định nên đã không xử lý kịp, dẫn đến va chạm với bà Nguyễn Thị M đang điều khiển xe đạp qua đường hướng thôn T qua đường quốc lộ 1A hướng Quảng Nam đi Đà Nẵng gây tai nạn giao thông khiến bà M bị thương nặng và tử vong sau đó.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của Trần Ngọc L vi phạm khoản 11, khoản 23 Điều 8, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ xe cơ giới “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) khi có biển cảnh báo nguy hiểm”, gây tai nạn giao thông khiến bà M bị thương nặng và tử vong. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong vụ án này, phần lớn lỗi thuộc về bị cáo nhưng cũng có một phần lỗi của người bị hại, cụ thể: Trước đó, bà M điều khiển xe đạp lưu thông ngược chiều trên phần đường hướng Đà Nẵng đi Quảng Nam đến đoạn ngã ba giao nhau thôn T hướng ra quốc lộ 1A thì cho xe chuyển hướng qua phần đường trên quốc lộ 1A hướng Quảng Nam đi Đà Nẵng nhưng đã chuyển hướng xe không nhường đường cho các xe đi hướng ngược lại, gây trở ngại và nguy hiểm cho người và phương tiện khác lưu thông theo hướng Đà Nẵng đi Quảng Nam. Hành vi của bà M vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ (Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ) và vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ (Trong khi chuyển hướng, người lái xe phải nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác).

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi tai nạn xảy ra chủ sở hữu xe ô tô BKS 77C-129.06 đã bồi thường cho gia đình người bị hại 70.000.000 đồng, bị cáo xin tự nguyện bồi thường nhưng gia đình người bị hại bất nại về trách nhiệm dân sự và bị cáo vẫn tự nguyện nộp 1.000.000 đồng tiền bảo đảm khắc phục hậu quả; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thật sự ăn năn hối cải về hành vi sai phạm của bản thân, được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo; bị cáo là quân nhân xuất ngũ, vợ chuẩn bị sinh con đầu lòng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm

nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 6 đến 9 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, trong vụ án này người bị hại cũng có phần lỗi, bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là thỏa đáng.

Về tang vật:

Đối với xe ô tô BKS 77C-129.06 và các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô 77C-129.06; 01 xe đạp màu xanh: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C của Trần Ngọc L: Không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo (đã giao trả xong).

Về phân dân sự:

Người đại diện theo ủy quyền của chủ xe ô tô 77C-129.06 là anh Hồ S đã hỗ trợ cho gia đình bà M số tiền 70.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bà M đã nhận đủ số tiền trên, bãi nại về phân dân sự nên không đề cập đến.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo nộp để bảo đảm bồi thường, khắc phục hậu quả nhưng gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm và bị cáo xin nhận lại 800.000 đồng sau khi trừ 200.000 đồng tiền án phí là phù hợp nên chấp nhận.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm (đã nộp xong theo biên lai thu số 5594 ngày 15/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc L phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 60 của Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Trần Ngọc L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày 25/7/2017. Giao bị cáo Trần Ngọc L về cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện M, tỉnh Bình Định để giám sát và

giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Trần Ngọc L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

4. Về xử lý vật chứng : Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho Trần Ngọc L 01 giấy phép lái xe số 520147004335 cấp ngày 18/6/2014 mang tên Trần Ngọc L (đã trả lại cho bị cáo xong theo biên bản giao nhận ngày 25/7/2017).

5. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (đã nộp xong theo biên lai thu số 5594 ngày 15/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

Hoàn trả cho Trần Ngọc L 800.000 đồng theo biên lai thu số 5594 ngày 15/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG